TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 27-2-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Hải.
Ông Lò Văn Thương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Thị A, tên gọi khác: Quàng Thị A; sinh năm 1972, tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N1, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn K, sinh năm 1926 và con bà: Lò Thị Đ, sinh năm 1930 (đã chết); có chồng: Quàng Văn K1, sinh năm 1965 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2018, tạm giam từ ngày 09/11/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Quàng Văn K1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Bản N 1, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Người có nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 06/11/2018, Lò Thị A mang theo số

tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) đi bộ từ nhà ở bản N 1, xã P đến đầu bản thì gặp một người đàn ông dân tộc H'mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Qua trao đổi biết người đàn ông có ma túy bán nên A có ý định mua ma túy về cho chồng là Quàng Văn K1 sử dụng. A đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được buộc thắt nút với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh bên trong có 01 viên Methamphetamine với giá 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng). A cất ma túy vào túi vải màu hồng đang đeo trước bụng rồi đi về nhà. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi về đến nhà thì gặp Ky. A lấy gói heroine vừa mua được dùng tay cấu một ít đưa cho K1 rồi đi ra ngoài đường bản N1, xã P để chơi. Hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày khi A đang đứng ở đường bản N1, xã P thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên bắt quả tang, tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người, thu giữ vật chứng gồm 0,63 gam (không phẩy sáu ba gam) heroine và 0,1 gam (không phẩy một gam) Methamphetamine mà A đang để trong túi vải màu hồng đeo trước bụng.

Còn K1 sau khi nhận số Heroine A đưa đã nhặt một mảnh nilon màu đen gói lại và cất giấu vào túi quần bên trái K1 đang mặc. Hồi 16 giờ ngày 06/11/2018, khi K1 đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện biên bắt quả tang thu giữ 0,06 gam (không phẩy không sáu gam) Heroine trong túi quần bên trái K1 đang mặc.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Thị A đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 83/GĐ-PC09 ngày 23/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị A gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Thị A gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị A gồm: 0,63 gam chất bột màu trắng và 0,1 gam viên nén màu hồng; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết luận giám định số 89/GĐ-PC09 ngày 25/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn K1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn K1 là: 0,06 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn

lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT - VKSĐB ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,63 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine thu giữ của A, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại, tịch thu tiêu hủy 0,06 gam thu giữ của K1, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu hồng, có dây đeo, chiều dài 15cm, chiều rộng 12cm. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Lò Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 15 giờ, ngày

06/11/2018, bị cáo Lò Thị A từ nhà đến đầu bản N 1, xã P, huyện Điện Biên gặp và trao đổi với người đàn ông dân tộc H'mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) mua được 100.000 đồng Heroine và 40.000 đồng Methamphetamine mục đích mua về cho chồng bị cáo là Quàng Văn K1 sử dụng, vì chồng bị cáo nghiện chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện Điện Biên bắt quả tang và thu giữ trên người A 0,63 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 06/11/2018; Đồng thời hồi 16 giờ cùng ngày thu giữ của tại túi quần bên trái K1 đang mặc 01 gói Heroine có khối lượng 0,06 gam, K1 khai do Lò Thị A cho K1 để K1 sử dụng. Bị cáo Lò Thị A cất giấu trái phép 0,63 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine để cho chồng sử dụng và giao cho chồng là Quàng Văn K1 0,06 gam Heroine để K1 sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy là 0,79 gam. Căn cứ hướng dẫn quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bản thân không được đi học. Năm 1991 kết hôn với Quàng Văn K1 và sinh được 03 người con, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng

hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị cáo nghiện ma túy, nguồn thu chính từ làm ruộng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine thu giữ của bị cáo và Quàng Văn K1 bị cáo khai bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc H'mông, không biết tên và địa chỉ nên cơ quan Điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của bị cáo A là 0,63 gam Heroine, trích mẫu gửi đi giám định 0,08 gam không hoàn lại đối tượng giám định, còn lại 0,55 gam heroine; 0,1 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi đi giám định 0,1 gam không hoàn lại đối tượng giám định; Vật chứng thu giữ của Quàng Văn K1 là 0,06 gam heroine, trích mẫu gửi giám định là 0,06 gam, không hoàn lại đối tượng giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; ngoài ra còn thu giữ 01 túi vải màu hồng, có dây đeo, chiều dài 15cm, chiều rộng 12cm toàn bộ vật chứng cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Quàng Văn K1 đã có hành vi cất giấu trái phép 0,06 gam heroine với mục đích sử dụng. Hành vi đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPCPHC xử phạt Quàng Văn K1 1.500.000đ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý đối với K1

[9]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lò Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị A (Quàng Thị A) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lò Thị A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2018.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,63 gam Heroine, trích mẫu gửi đi giám định 0,08 gam không hoàn lại đối tượng giám định, còn lại 0,55 gam Heroine; 0,1 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi đi giám định 0,1 gam không hoàn lại đối tượng

giám định; Vật chứng thu giữ của Quàng Văn K1 là 0,06 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định là 0,06 gam, không hoàn lại đối tượng giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu hồng, có dây đeo, chiều dài 15cm, chiều rộng 12cm.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2019).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lò Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/2/2019)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- VKSND t. Điện Biên;
-VKSND h. Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên.
- Nhà tạm giữ; tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam;
- Bị cáo
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự h. Điện Biên
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ HS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- L- u bộ phận.